

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN rút ròng thanh khoản trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng phân hóa

NHNN chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản

Trong tuần 11 năm 2026, NHNN đã ghi nhận mức rút ròng thanh khoản đáng kể khỏi hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 45.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn, trong khi có 126.48 nghìn tỷ đồng đã đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đáng kể đạt 81.48 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng ghi nhận những điều chỉnh trái chiều khi lãi suất kỳ hạn ngắn tiếp tục giảm, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển lên cao hơn. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt 70 đcb, 20 đcb và 45 đcb xuống mức 3.90%, 4.80% và 5.05%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn bao gồm 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 8 đcb, 20 đcb, 25 đcb, 35 đcb và 40 đcb, đạt mức 6.55%, 7.70%, 7.90%, 8.00% và 8.10%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 6.99% so với tuần trước xuống còn 829.52 nghìn tỷ đồng, phản ánh nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục hạ nhiệt.

USDVND tiếp tục tăng

Trong tuần này, USDVND nhích tăng tuần thứ ba liên tiếp khi đồng bạc xanh lấy lại sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.4 (+1.39% WoW) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trong bối cảnh căng thẳng dai dẳng tại Trung Đông, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Iran. Xung đột kéo dài đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất và vận chuyển quanh eo biển Hormuz, đồng thời tạo áp lực tăng lên giá dầu toàn cầu. Giá dầu cao hơn kết hợp với cơ chế petrodollar đã hỗ trợ thêm cho nhu cầu đối với đồng bạc xanh.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	Corr.
FDI %n/n	6.8	11.4	9.5	9.5	11.3	1.5	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.0	7.7	7.7	7.8	7.7	8.5	-0.16
Xuất khẩu %n/n	24.7	17.5	15.1	23.8	29.7	5.7	-0.05
Nhập khẩu %n/n	24.9	16.8	16.0	27.7	49.2	4.4	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.8	2.6	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.4	0.2	0.5	0.2	0.1	1.1	-0.03
Tín dụng %n/n	20.1	20.3	19.9	17.9	NA	20.2	-0.23
USDVND %t/t	0.2	-0.4	0.2	-0.6	-1.0	0.3	-0.3
PMI(Điểm)	50.4	54.5	53.8	53.0	52.5	54.3	-0.09
VNINDEX %t/t	-1.2	-1.3	3.1	5.5	2.5	2.8	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản..	1
II. Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa	3
III. Lãi suất TPCP nhích tăng	4
IV. USDVND tiếp tục tăng	6
Thống kê vĩ mô	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

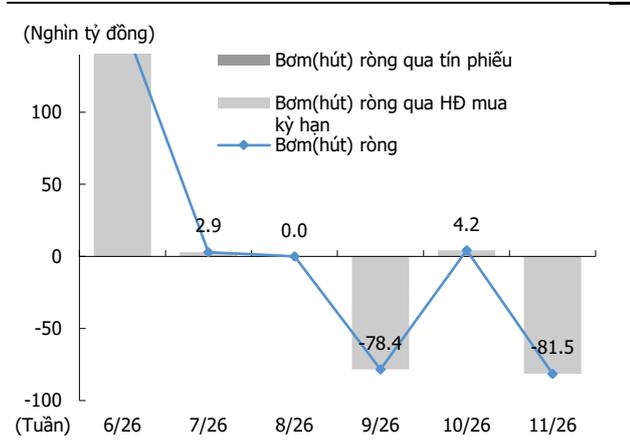
I. NHNN chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản

NHNN rút thanh khoản khi nhu cầu huy động vốn sau kỳ nghỉ lễ dần ổn định

Trong tuần 11 năm 2026, NHNN đã ghi nhận mức rút ròng thanh khoản đáng kể khỏi hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 45.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn, trong khi có 126.48 nghìn tỷ đồng đã đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đáng kể đạt 81.48 nghìn tỷ đồng.

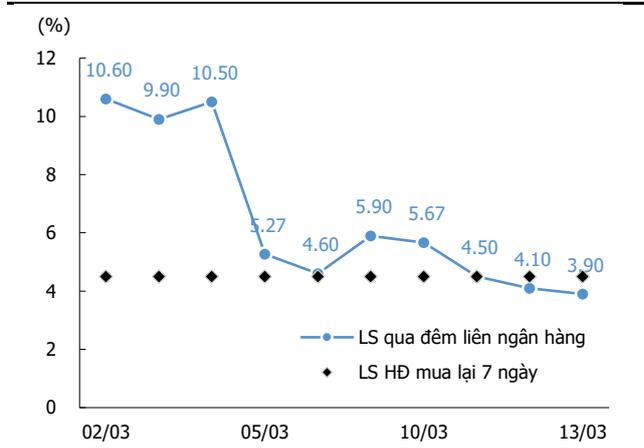
Quy mô rút ròng lớn này cho thấy mục tiêu của NHNN nhằm hấp thụ lượng thanh khoản dư thừa khi các áp lực huy động vốn tạm thời từ giai đoạn nghỉ lễ đã hạ nhiệt. Bằng cách để một khối lượng lớn các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn mà không phát hành thay thế hoàn toàn, NHNN đã ngăn chặn hiệu quả tình trạng dư cung tiền có thể làm gia tăng biến động của lãi suất liên ngân hàng. Trong các tuần tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì phương thức tiếp cận linh hoạt để đảm bảo thanh khoản ở mức phù hợp, đồng thời theo dõi các áp lực bên ngoài đối với tỷ giá.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/03/26	16/03/26	7	4.00	4.50
10/03/26	17/03/26	7	3.00	4.50
11/03/26	18/03/26	7	2.00	4.50
12/03/26	19/03/26	7	1.00	4.50
13/03/26	20/03/26	7	1.00	4.50
Tổng		7	11.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/03/26	23/03/26	14	6.00	4.50
10/03/26	24/03/26	14	5.00	4.50
Tổng		14	11.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

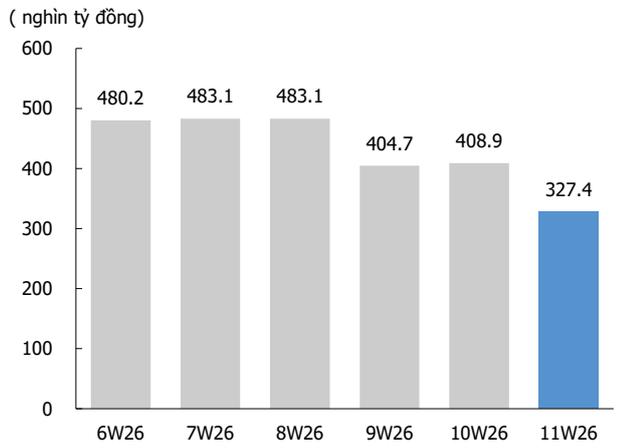
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/03/26	4/05/26	56	3.00	4.50
10/03/26	5/05/26	56	3.00	4.50
11/03/26	6/05/26	56	1.00	4.50
12/03/26	7/05/26	56	1.00	4.50
13/03/26	8/05/26	56	1.00	4.50
Tổng		56	9.00	

Nguồn: NHNN, KIS

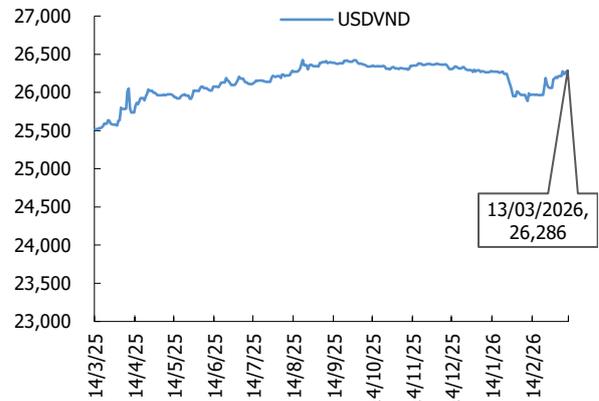
Hình 6. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 28 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/03/26	6/04/26	28	3.00	4.50
10/03/26	7/04/26	28	6.00	4.50
11/03/26	8/04/26	28	2.00	4.50
12/03/26	9/04/26	28	2.00	4.50
13/03/26	10/04/26	28	1.00	4.50
Tổng		28	14.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Diễn biến USDVND

Nguồn: NHNN, KIS

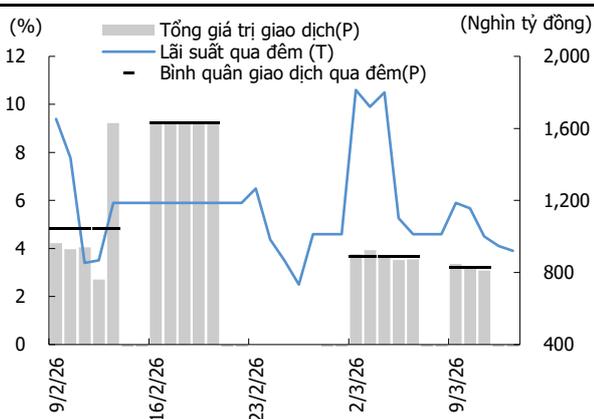
II. Lãi suất liên ngân hàng có sự phân hóa

Lãi suất kỳ hạn ngắn tiếp tục hạ nhiệt trong khi các kỳ hạn dài hơn nhích tăng

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng ghi nhận những điều chỉnh trái chiều khi lãi suất kỳ hạn ngắn tiếp tục giảm, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển lên cao hơn. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt 70 đcb, 20 đcb và 45 đcb xuống mức 3.90%, 4.80% và 5.05%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn bao gồm 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 8 đcb, 20 đcb, 25 đcb, 35 đcb và 40 đcb, đạt mức 6.55%, 7.70%, 7.90%, 8.00% và 8.10%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 6.99% so với tuần trước xuống còn 829.52 nghìn tỷ đồng, phản ánh nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục hạ nhiệt.

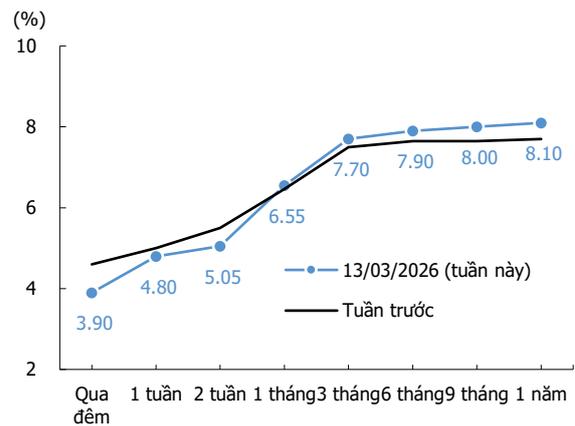
Những diễn biến này cho thấy mặc dù nhu cầu thanh khoản tức thời đã hạ nhiệt, các ngân hàng vẫn duy trì thái độ thận trọng đối với chi phí vốn dài hạn trong bối cảnh các điều kiện thị trường đang thay đổi. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định hơn khi các bên tham gia thị trường thích nghi với môi trường thanh khoản hiện tại, mặc dù những biến động ngắn hạn có thể vẫn tiếp diễn trong thời gian tới.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



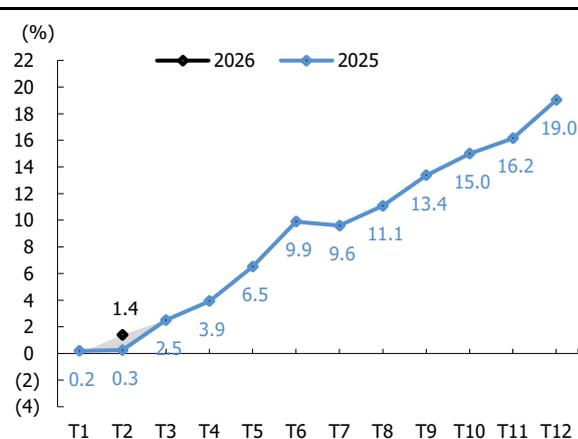
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



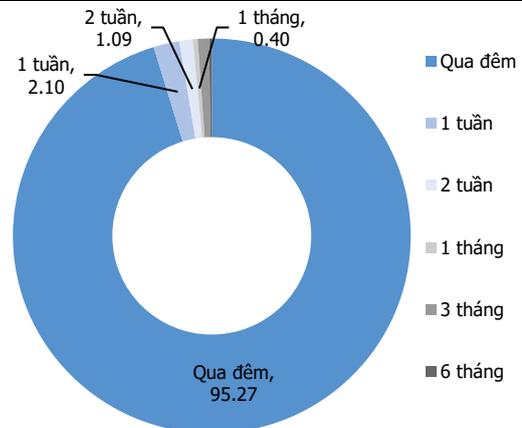
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



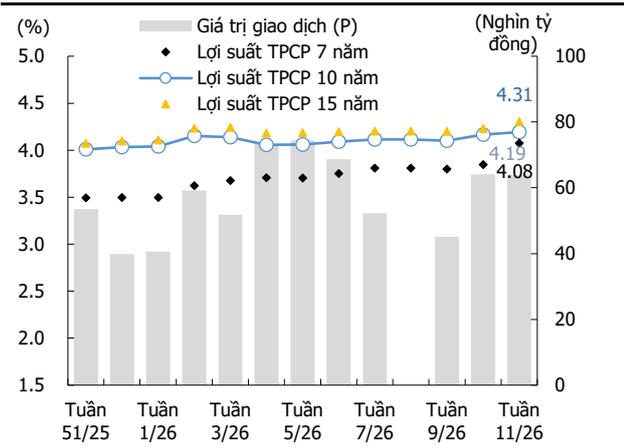
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng

Lợi suất TPCP đồng loạt tăng ở tất cả các kỳ hạn

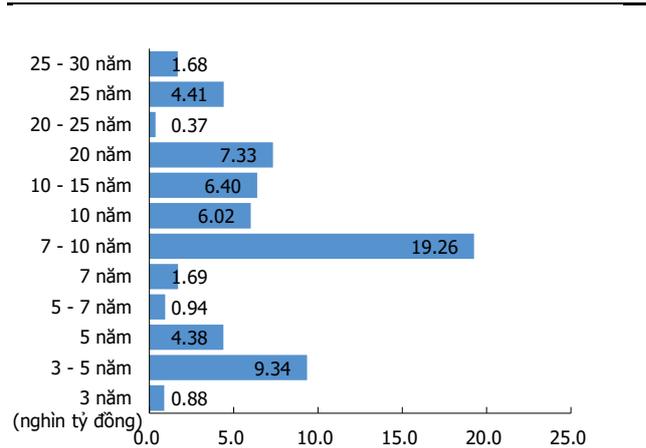
Trong tuần 11 năm 2026, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong khi hoạt động giao dịch chững lại. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn giao dịch sôi động bao gồm 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm tăng lần lượt 21 đcb, 23 đcb, 3 đcb, 7 đcb, 3 đcb và 4 đcb, đạt mức 4.03%, 4.08%, 4.31%, 4.38%, 4.41% và 4.44%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm 24.5% so với tuần trước xuống còn 48.41 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 16.14 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



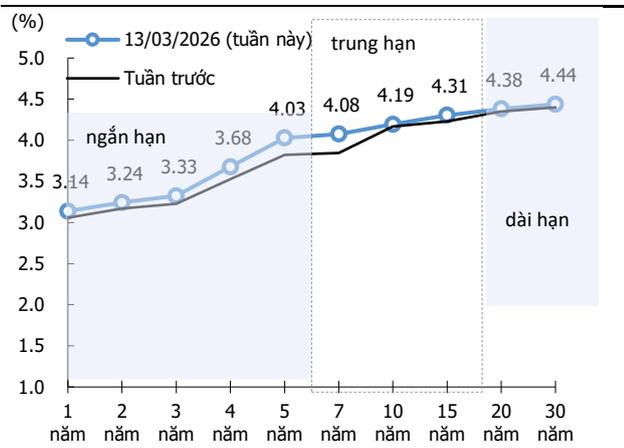
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



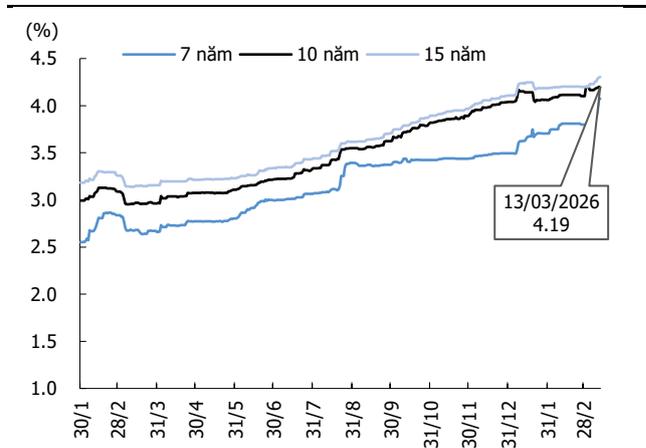
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

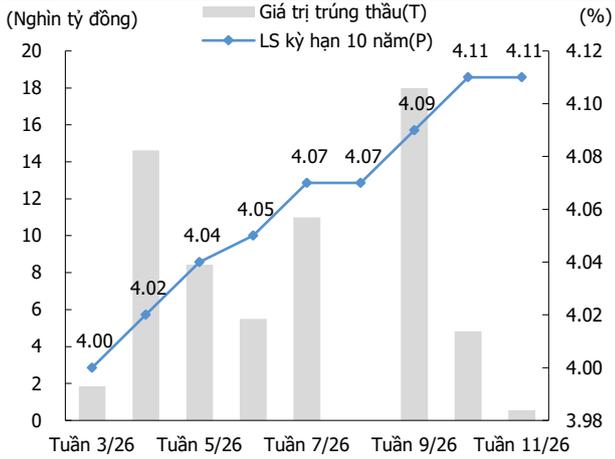
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

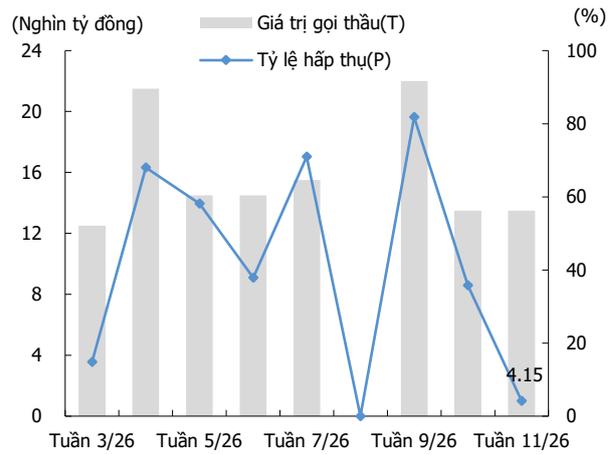
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành vẫn duy trì ở mức thấp khi KBNN chỉ phát hành thành công 0.56 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 88.4% so với tuần trước, với lợi suất trúng thầu không đổi ở mức 4.11%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 17.6% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này nhanh hơn một chút so với mức 15.7% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



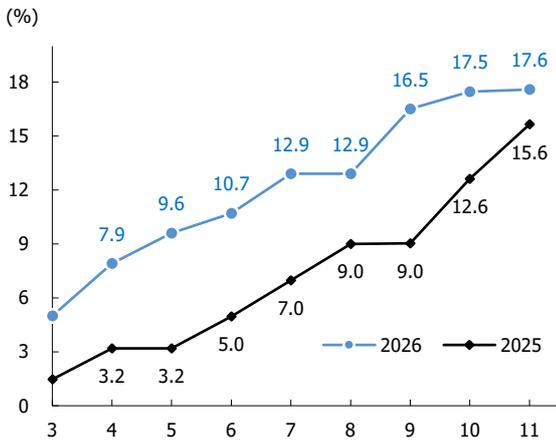
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



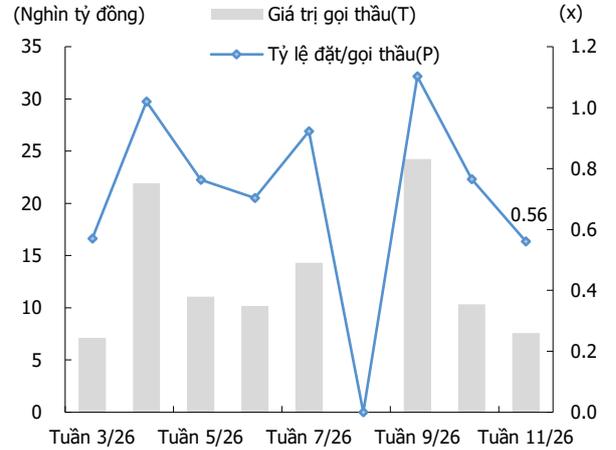
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



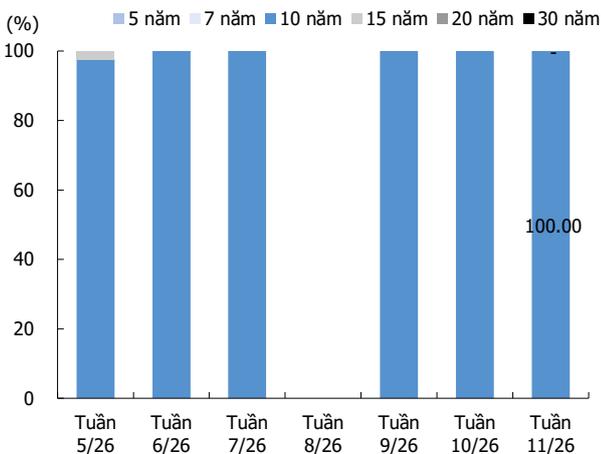
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



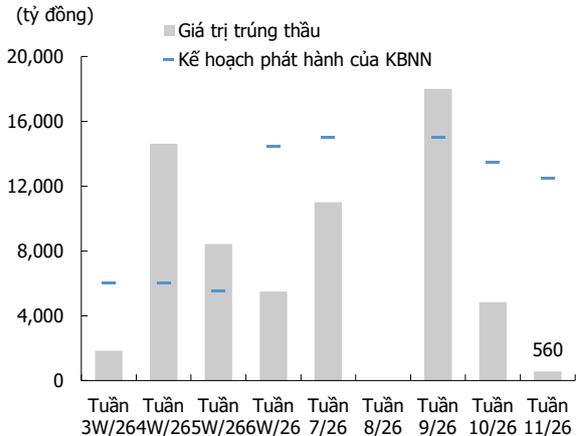
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND tiếp tục tăng

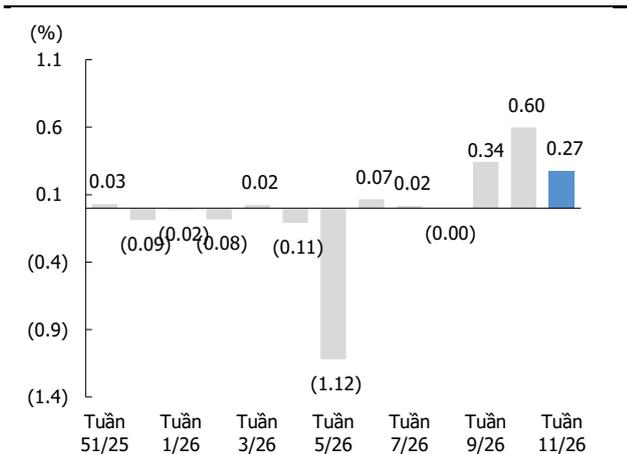
Tỷ giá USDVND ghi nhận tuần tăng thứ ba liên tiếp khi đồng USD tiếp tục tăng

Trong tuần này, USDVND nhích tăng tuần thứ ba liên tiếp khi đồng bạc xanh lấy lại sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.4 (+1.39% WoW) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trong bối cảnh căng thẳng dai dẳng tại Trung Đông, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Iran. Xung đột kéo dài đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất và vận chuyển quanh eo biển Hormuz, đồng thời tạo áp lực tăng lên giá dầu toàn cầu. Giá dầu cao hơn kết hợp với cơ chế petrodollar đã hỗ trợ thêm cho nhu cầu đối với đồng bạc xanh.

Tại thị trường trong nước, rủi ro địa chính trị giá tăng đã củng cố sức mạnh của đồng USD so với hầu hết các đồng tiền trên thế giới, đẩy tỷ giá USDVND tăng 0.27% lên mức 26,286 trước áp lực tiếp diễn từ thị trường quốc tế. Đồng thời, giá năng lượng tăng cao đã làm trầm trọng thêm những lo ngại về lạm phát và sự xói mòn sức mua của nhiều đồng tiền, bao gồm cả đồng Việt Nam.

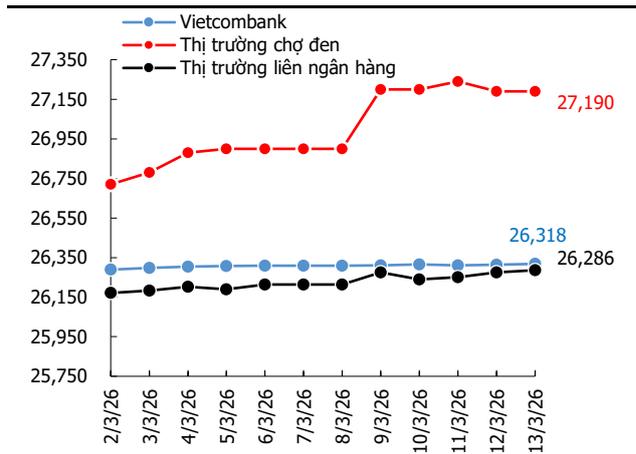
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.03% (tương đương 9 điểm), trong khi thị trường tự do tăng 1.08% (290 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,318 VND tại Vietcombank và 27,190 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



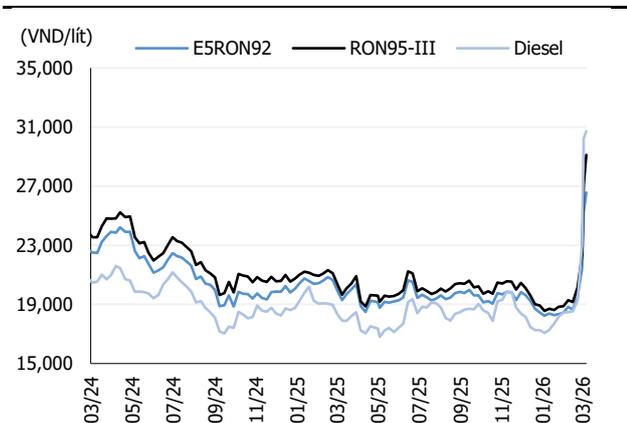
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



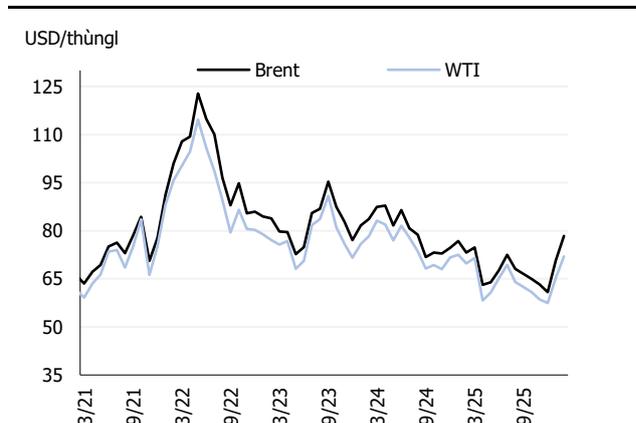
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Diễn biến giá xăng dầu trong nước



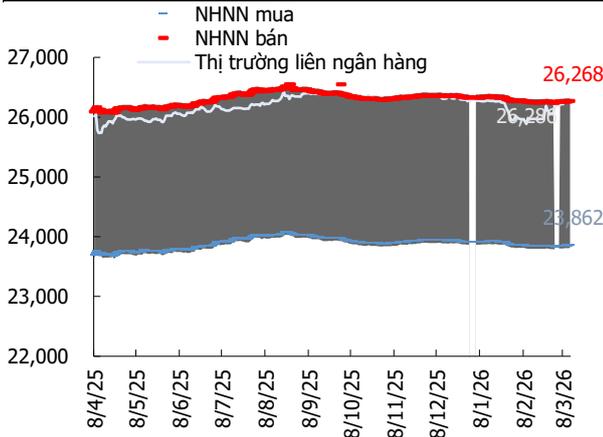
Nguồn: MOIT, KIS

Hình 25. Diễn biến giá dầu Brent và WTI



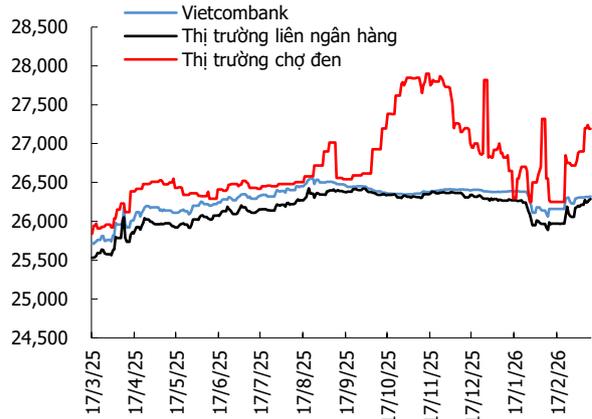
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



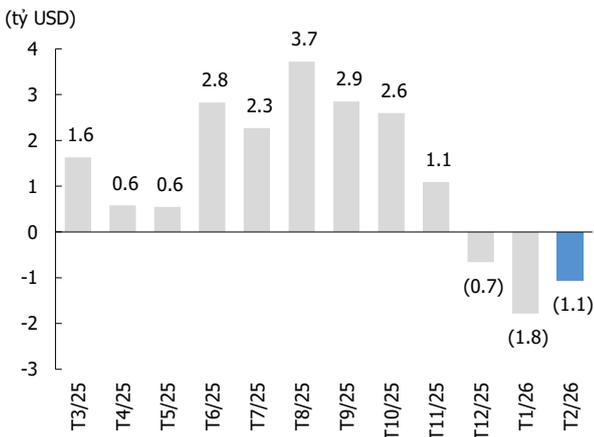
Nguồn: SBV, Bloomberg, Fiiipro, KIS

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



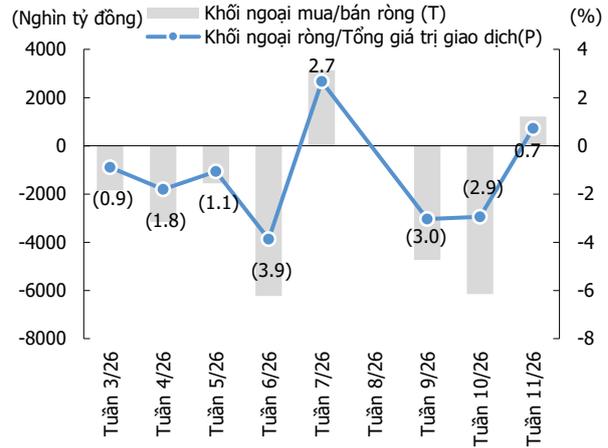
Nguồn: SBV, Bloomberg, KIS

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



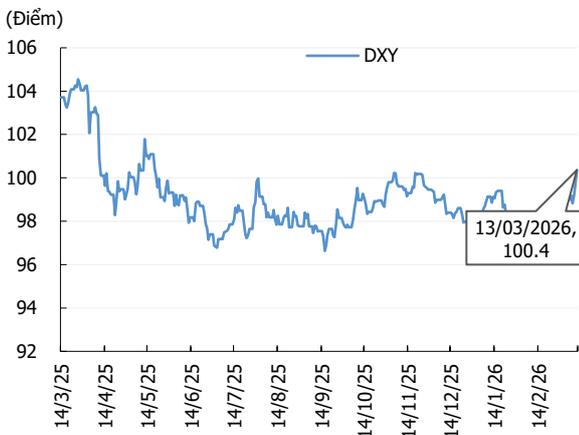
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiiipro, KIS

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		9W26	10W26	11W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.07	0.07	-0.01	-1.21
EU	USDEUR	-1.80	3.29	1.76	2.87
Mexico	USDMXN	0.55	3.33	0.82	-13.57
Việt Nam	USDVND	0.34	0.60	0.27	0.05
Canada	USDCNY	-0.30	-0.53	1.11	-4.91
Thượng Hải	USDTWD	-0.90	1.48	0.79	-2.88
Nhật Bản	USDJPY	0.68	1.08	1.24	2.10
Hàn Quốc	USDKRW	-0.45	3.33	0.74	4.13
Thái Lan	USDTHB	-0.30	2.69	1.12	2.51
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.20	1.42	1.39	2.07

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						7.05	8.16	8.25	8.46	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.98	2.17	4.73	2.58	3.45	10.98	10.54	7.02	9.88	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.20	2.22	2.21	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	42.05	39.07	44.03	43.19	33.06	102.84	110.62	118.38	126.3	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	39.45	37.98	44.69	44.97	34.10	99.68	118.83	120.19	123.1	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	17.48	15.15	23.81	29.67	5.74	10.64	10.62	18.38	19.96	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	16.83	16.04	27.69	49.22	4.40	17.03	18.83	20.19	21.28	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.25	3.58	3.48	2.53	3.35	3.22	3.31	3.27	3.44	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,315	26,372	26,225	25,950	26,030	25,565	26,121	26,427	26,296	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	20.25	19.94	17.87	#NA	20.18	16.3	17.48	19.61	17.87	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	3.95	4.03	4.19	4.18	4.25	3.06	3.34	3.76	4.19	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.